

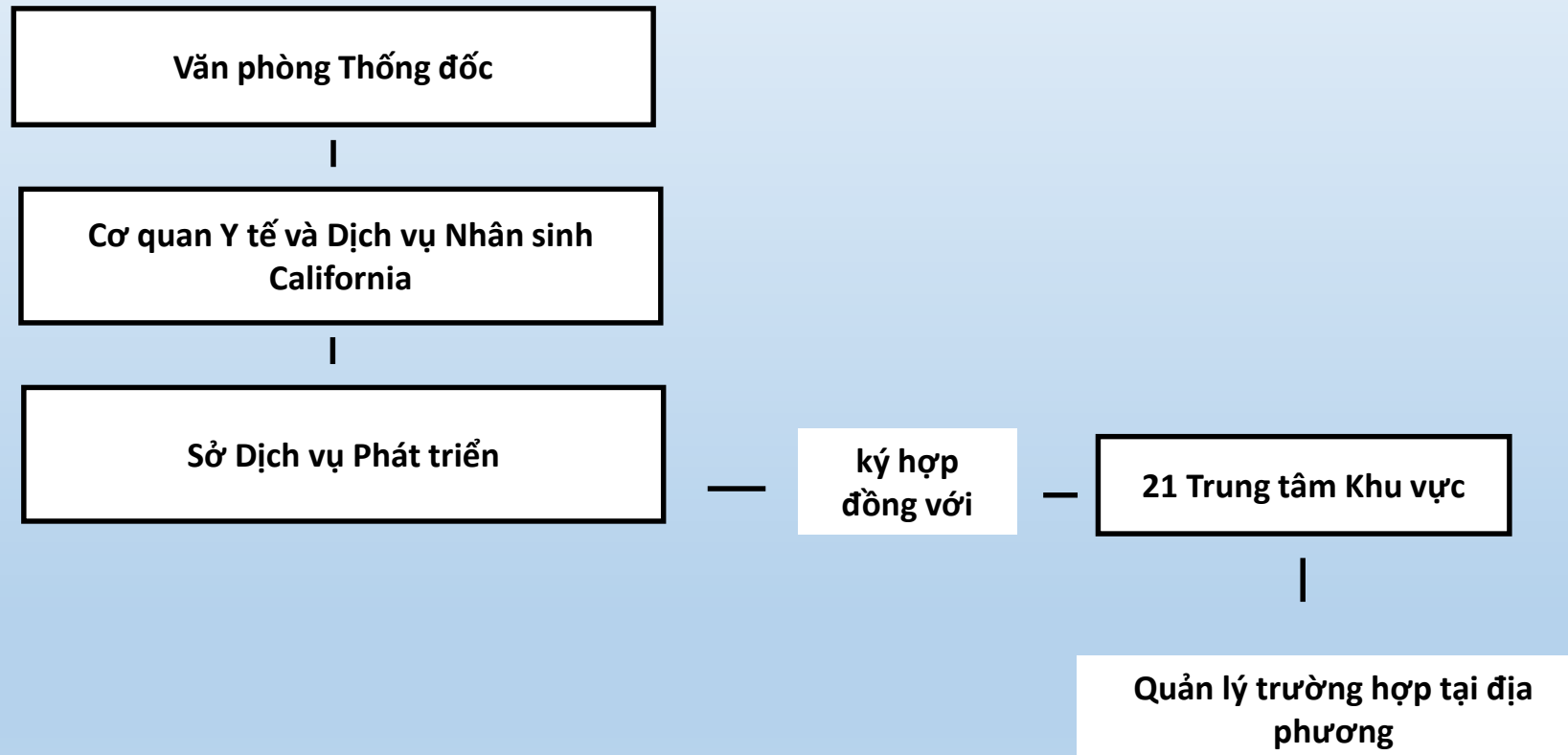
**Sở  
Dịch vụ Phát triển (DDS)**

**Dữ liệu Chênh lệch  
Mua Dịch vụ (POS)**

**Bộ luật Phúc lợi và Định chế Mục 4519.5-4519.6**

# Giới thiệu

## Cấu trúc Hệ thống Dịch vụ Phát triển



# Giới thiệu

- DDS ký hợp đồng với 21 trung tâm khu vực (RC) trên toàn California để phục vụ người bị khuyết tật phát triển (người tiêu dùng).
- DDS cam kết ủng hộ tiếp cận dịch vụ và hỗ trợ cho các gia đình có gia cảnh văn hóa và ngôn ngữ đa dạng.
- DDS và RC cộng tác hàng năm để tổng hợp và phân tích dữ liệu nhằm xác định chênh lệch mua dịch vụ (purchase of services, POS) tiềm ẩn của các nhóm người tiêu dùng khác nhau.
- RC tổ chức các cuộc họp công cộng hàng năm và cung cấp cho DDS kế hoạch và kiến nghị của họ nhằm giảm chênh lệch POS.

# Các Thay đổi về Luật

- AB 1472 (năm 2012) quy định RC phải tổng hợp dữ liệu hàng năm về ủy quyền, sử dụng và phí dụng POS và thảo luận về dữ liệu với các bên liên quan trong các cuộc họp công cộng.
- SB 555 (năm 2013) quy định RC phải có các nỗ lực hợp lý để giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của người tiêu dùng khi phát triển Kế hoạch Dịch vụ Gia đình Cá nhân hóa và Kế hoạch Chương trình Cá nhân.
- SB 82 (năm 2015) quy định DDS phải rà soát dữ liệu POS với các bên liên quan, bao gồm người tiêu dùng và gia đình; xác định các rào cản đối với tiếp cận công bằng; và phát triển các kiến nghị nhằm giảm chênh lệch.
- ABX2 1 (năm 2016) phân bổ \$11 triệu cho các nỗ lực của RC nhằm giải quyết chênh lệch POS.

# Mục đích Cuộc họp

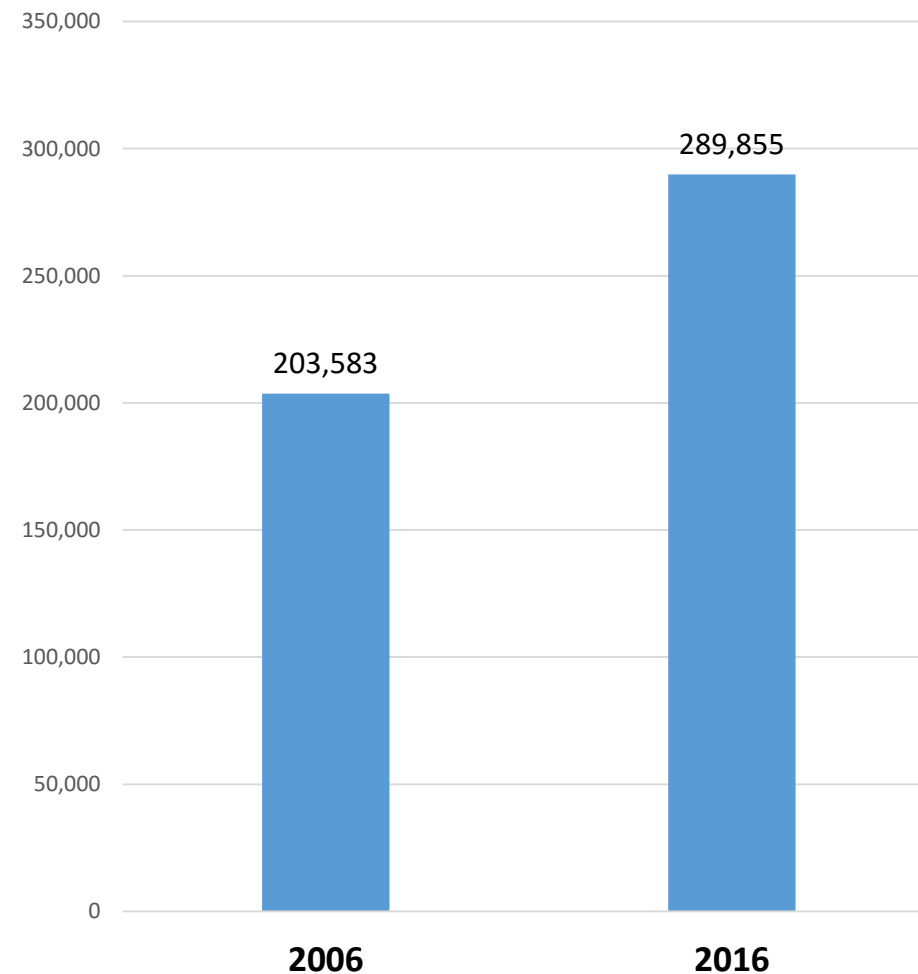
- Trình bày các đặc điểm quan trọng của người tiêu dùng như dân tộc, ngôn ngữ, loại tình trạng cư trú, tuổi tác, và chẩn đoán tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2016.
- Trình bày dữ liệu trên toàn tiểu bang về chênh lệch tài trợ giữa các nhóm người tiêu dùng.
- Rà soát phí dụng và tỷ lệ sử dụng thực của người tiêu dùng dựa trên những đặc điểm quan trọng nhất định trong nhiều năm tài khóa.
  - Xác định các rào cản tiềm ẩn đối với tiếp cận bình đẳng dịch vụ và hỗ trợ.
  - Xác định các thực hành tốt nhất nhằm giảm chênh lệch.

# Mô tả Dữ liệu

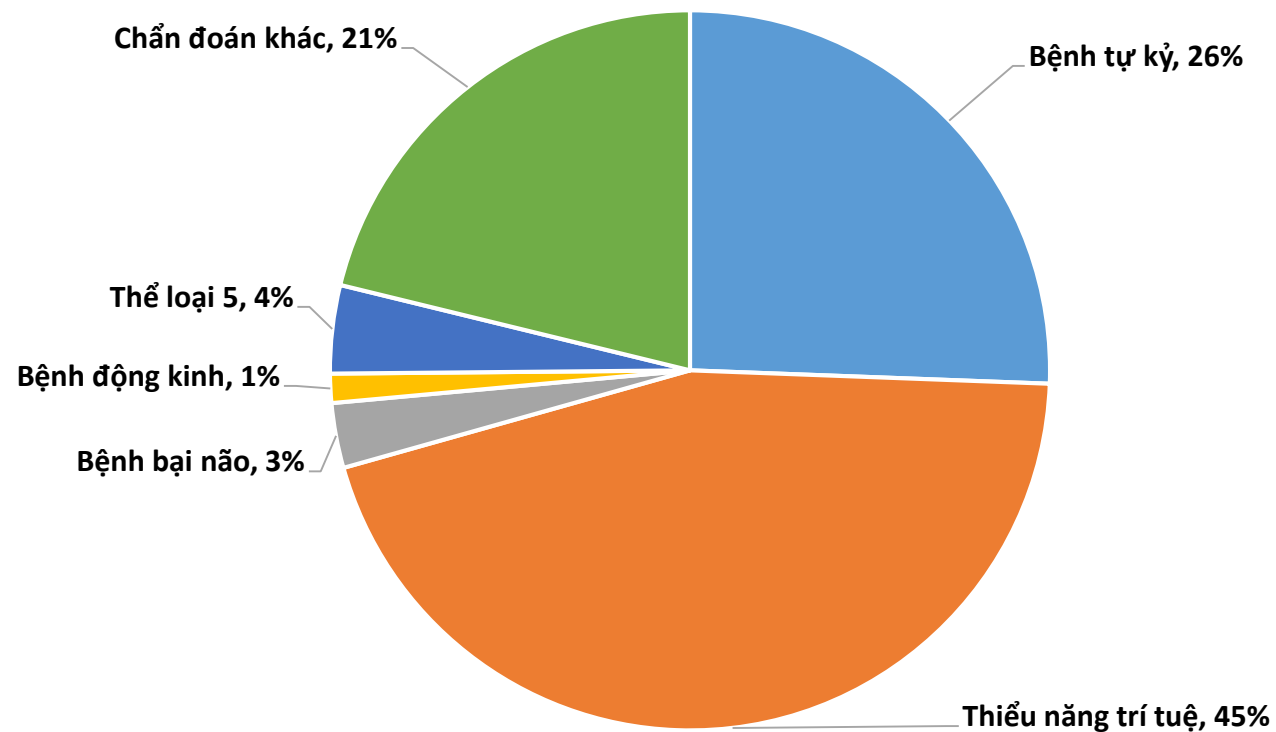
- Dữ liệu bao gồm tổng số tiền ủy quyền dịch vụ, phí dụng theo đầu người và tỷ lệ sử dụng (tỷ lệ số tiền ủy quyền đã chi tiêu).
- Không bao gồm chi phí cho các dịch vụ đã nhận hoặc được tài trợ ngoài hệ thống DDS; ví dụ: dịch vụ giáo dục tài trợ, Dịch vụ Hỗ trợ Tại Nhà, v.v
- Không bao gồm phí dụng hợp đồng mà không liên quan đến người tiêu dùng cụ thể (khoảng 5% tổng phí dụng).

# Đối tượng phục vụ của chúng tôi

- Dân số người tiêu dùng đã tăng 42% từ năm 2006 đến năm 2016.
- Những con số này bao gồm người tiêu dùng, thuộc mọi lứa tuổi, nhận dịch vụ từ trung tâm khu vực.

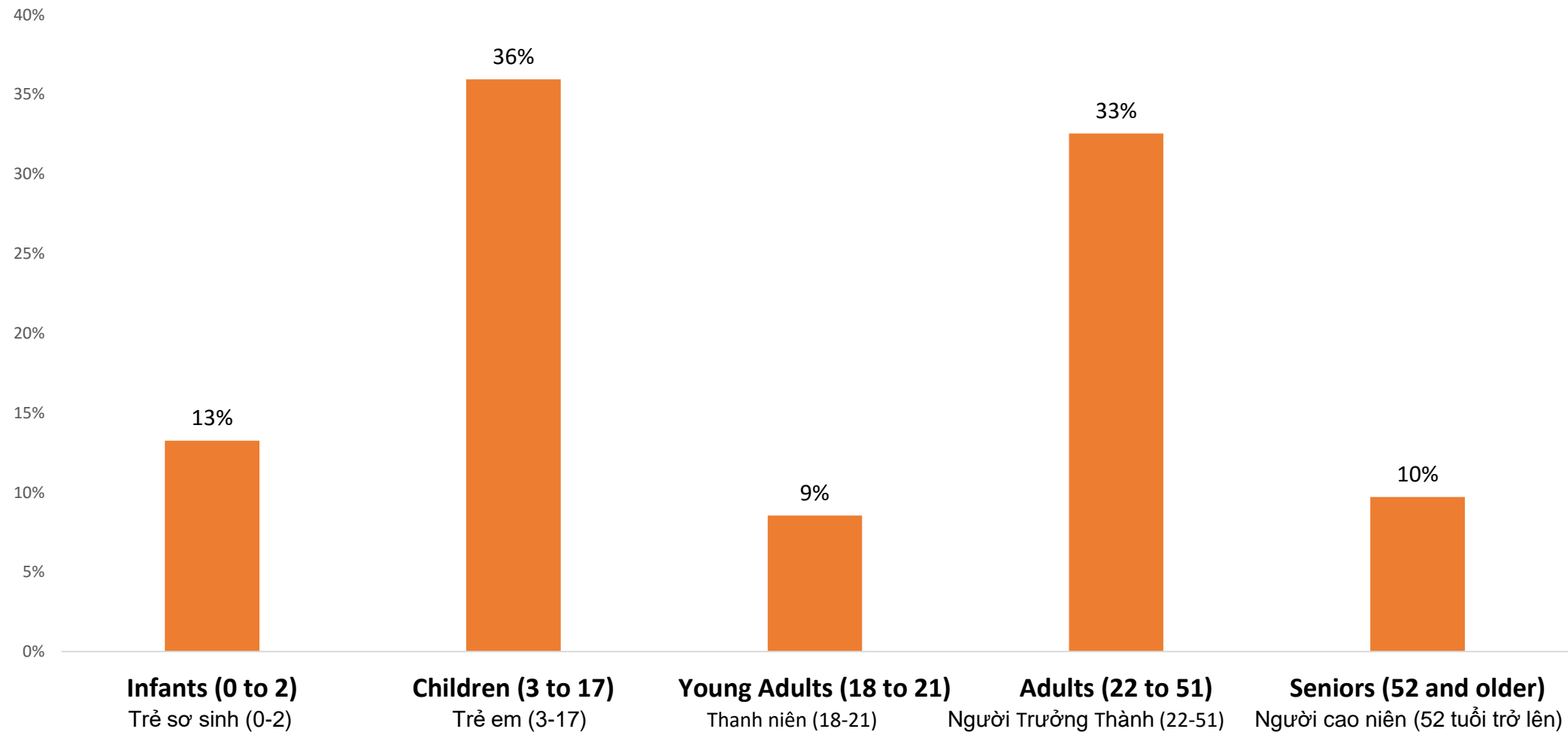


# Người tiêu dùng theo Chẩn đoán



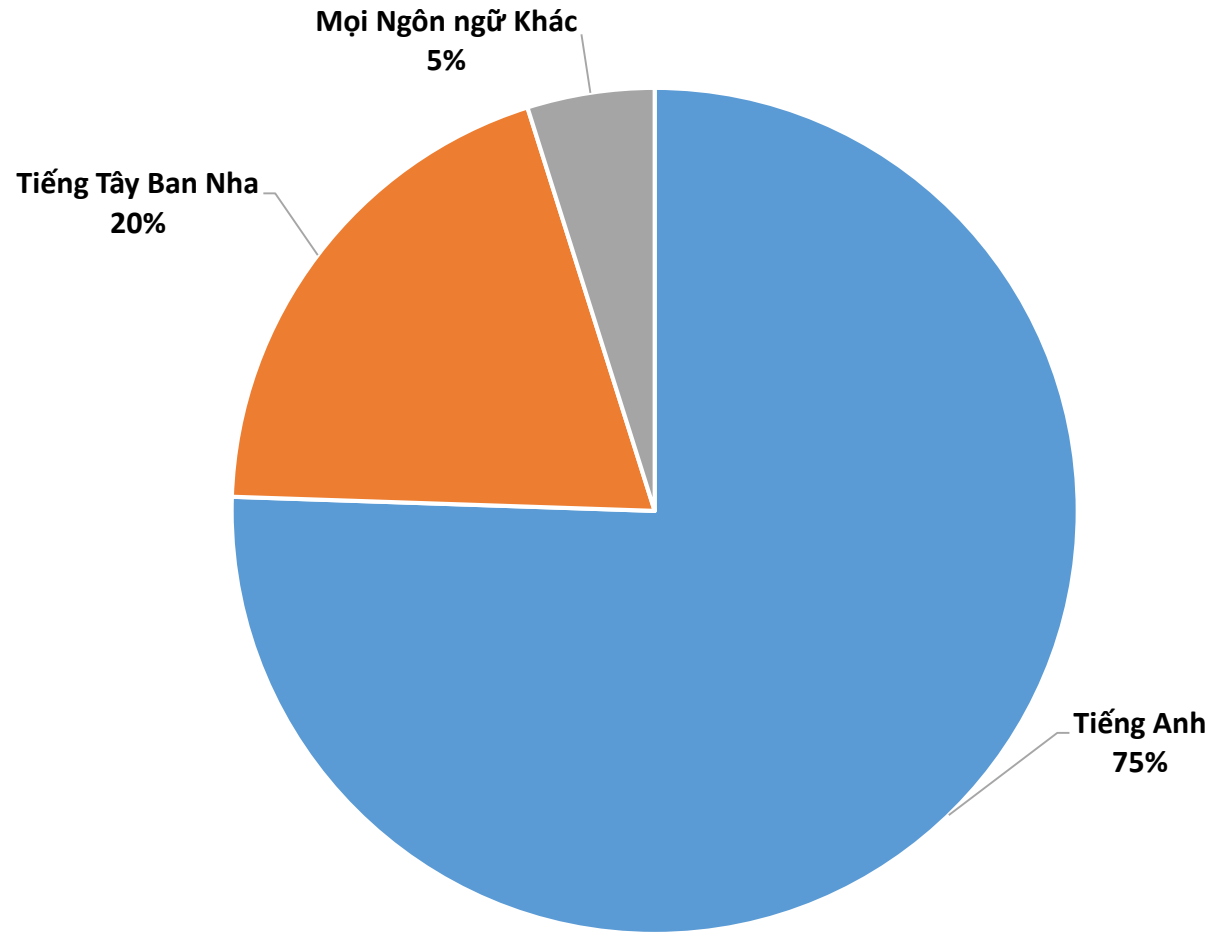


# Người tiêu dùng theo Tuổi - năm 2016



*Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2016.*

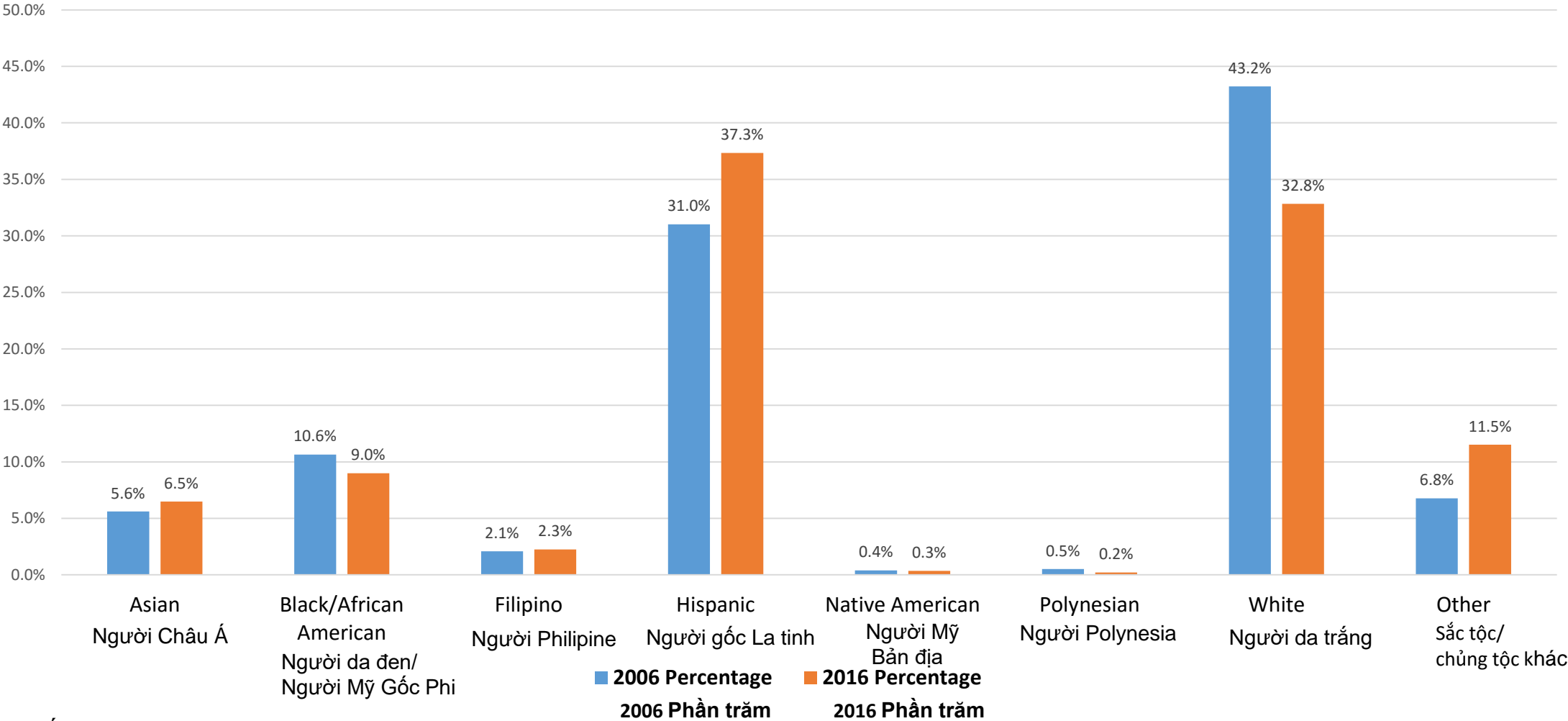
# Người tiêu dùng theo Ngôn ngữ



- “Mọi Ngôn ngữ Khác” bao gồm các ngôn ngữ như: Tiếng Việt, tiếng Quảng Đông, tiếng Quan thoại, tiếng Tagalog, tiếng Hàn, tiếng H’mông, và ngôn ngữ ký hiệu.

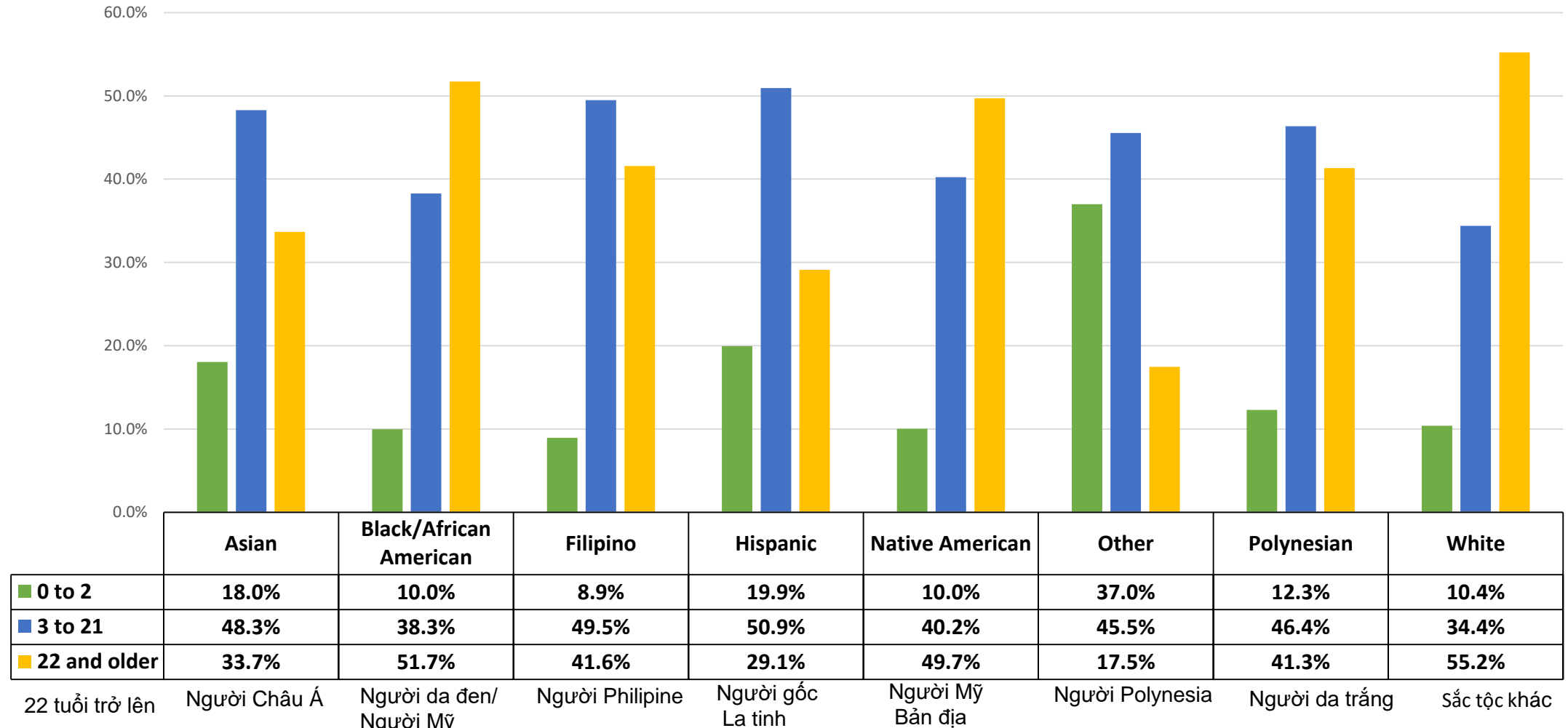
*Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2016.*

# Người tiêu dùng theo Sắc tộc/Chủng tộc - năm 2006 và năm 2016



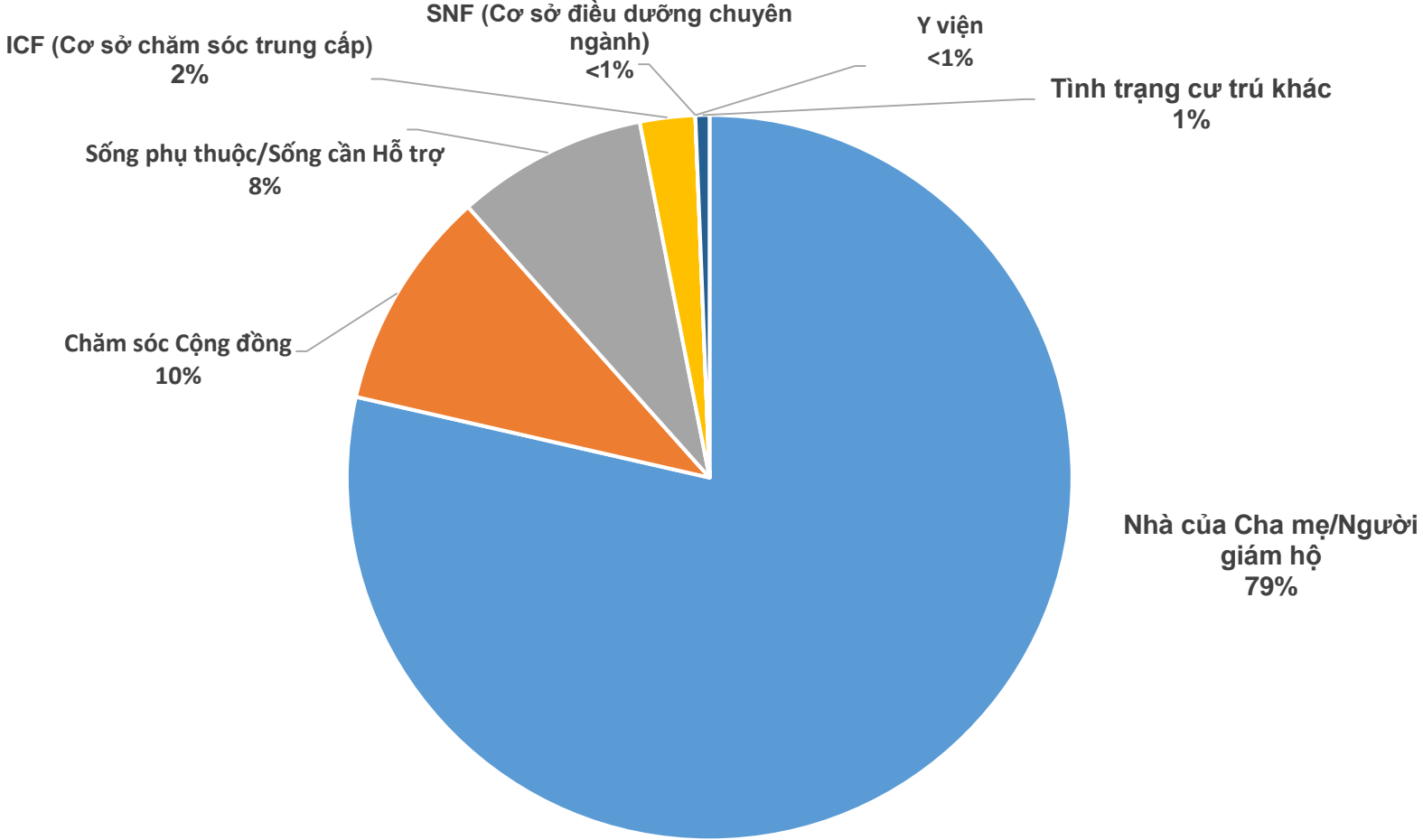
Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2006, và năm 2016.

# Tuổi Người tiêu dùng theo Sắc tộc



Cho Năm Tài khóa 14/15.

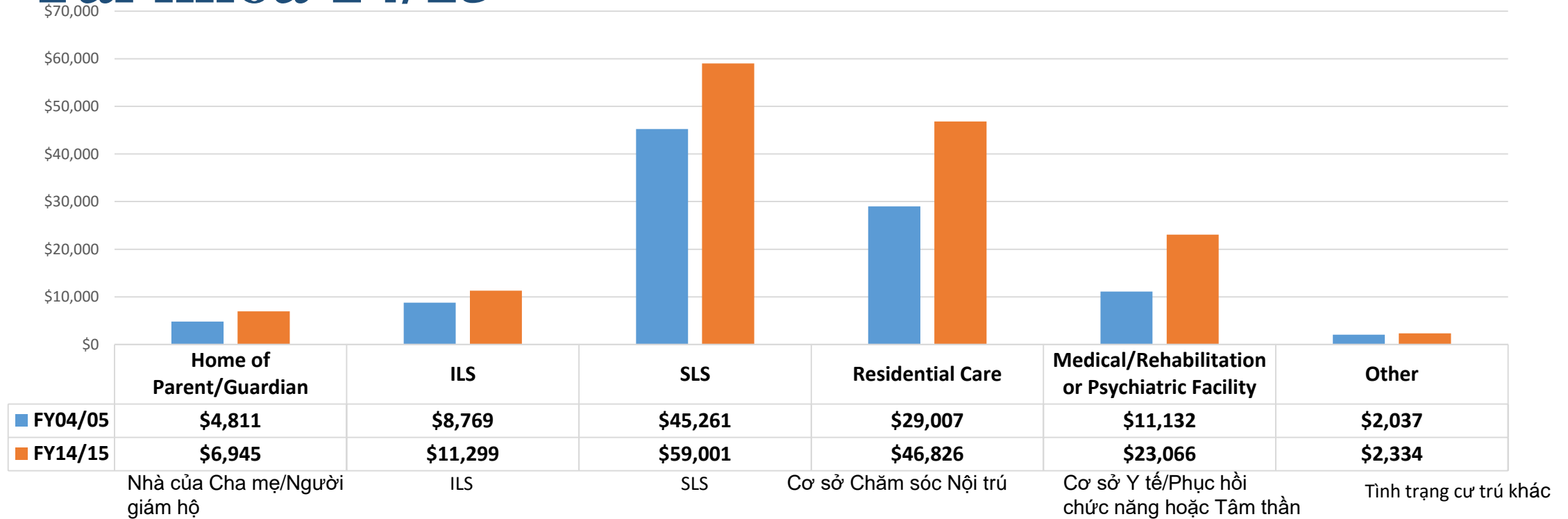
# Người tiêu dùng theo Loại Tình trạng cư trú



Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2016.

# **Rà soát Ủy quyền và Phí dụng cho Dịch vụ**

# So sánh Phí dụng theo Loại Tình trạng cư trú, Mọi Lứa tuổi – Năm Tài khóa 04/05 và Năm Tài khóa 14/15



<u>Loại Tình trạng cư trú</u>	<u>Năm Tài khóa 04/05</u>	<u>Năm Tài khóa 14/15</u>
Nhà của Cha mẹ/Người giám hộ	\$4.811	\$6,945
ILS	\$8,769	\$11,299
SLS	\$45,261	\$59,001
Cơ sở Chăm sóc Nội trú	\$29,007	\$46,826
Cơ sở Y tế/Phục hồi chức năng hoặc Tâm thần	\$11,132	\$23,066
Khác	\$2,037	\$2,334

# Tỷ lệ Người tiêu dùng theo Loại Tình trạng cư trú và Dân tộc, Mọi Lứa tuổi – Năm Tài khóa 14/15

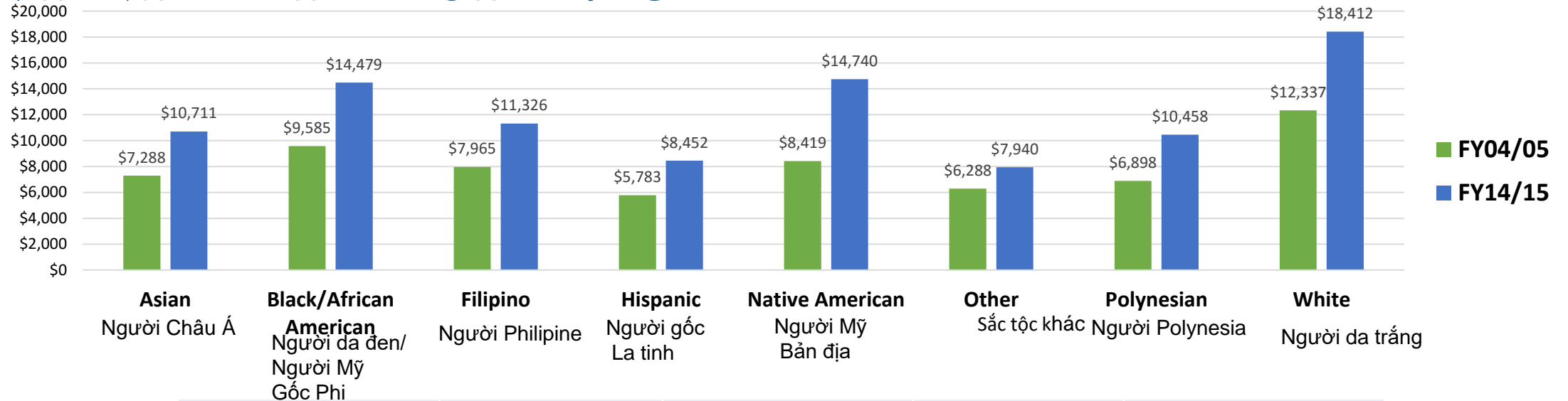
<u>Dân tộc</u>	<u>Nhà của Cha mẹ/Người giám hộ</u>	<u>ILS</u>	<u>SLS</u>	<u>Cơ sở Chăm sóc Nội trú</u>	<u>Cơ sở Y tế/Phục hồi chức năng hoặc Tâm thần</u>	<u>Trình trạng cư trú khác</u>
Người Châu Á	7%	3%	2%	4%	3%	4%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	8%	17%	14%	11%	12%	17%
Người Philipin	2%	1 %	1%	2%	1%	1%
Người gốc La tinh	42%	19%	14%	17%	22%	24%
Người Mỹ Bản địa	<1%	1 %	1 %	<1%	1 %	9%
Sắc tộc khác	14%	5%	4%	5%	5%	9%
Người Polynesia	<1%	<1%	<1%	<1%	<1%	<1%
Người da trắng	26%	54%	64%	61%	55%	37%



# So sánh Phí dụng Theo Đầu người theo Loại Tình trạng cư trú và Sắc tộc – Năm Tài khóa 14/15

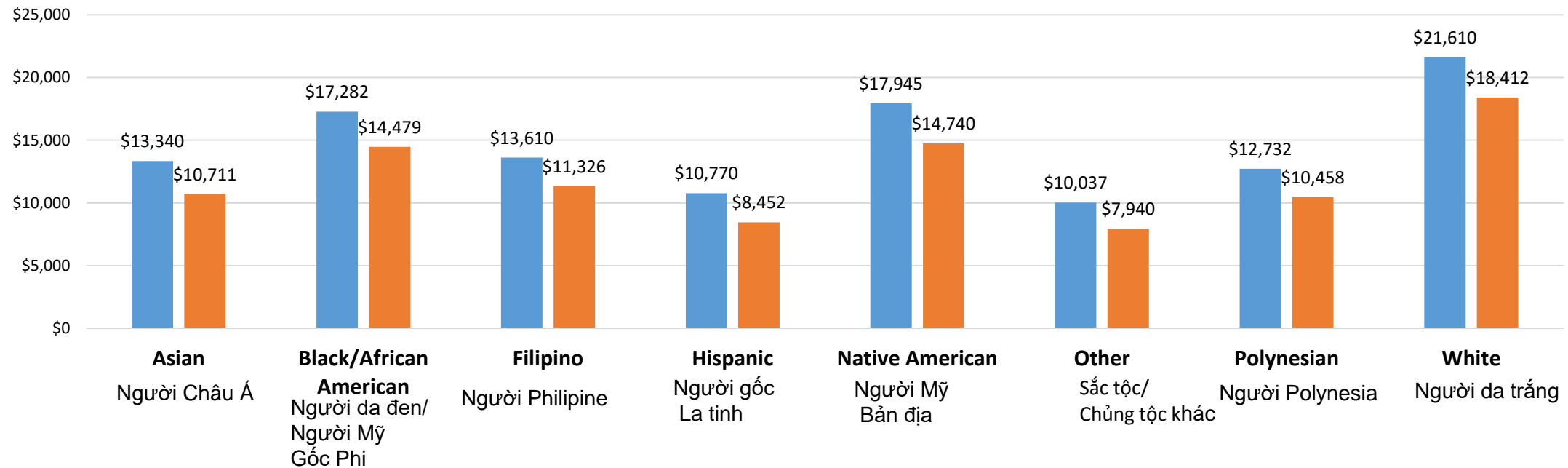
<u>Dân tộc</u>	<u>Nhà của Cha mẹ/Người giám hộ</u>	<u>ILS</u>	<u>SLS</u>	<u>Cơ sở Chăm sóc Nội trú</u>	<u>Cơ sở Y tế/Phục hồi chức năng hoặc Tâm thân</u>	<u>Tình trạng cư trú khác</u>
Người Châu Á	\$7,628	\$10,252	\$63,932	\$50,326	\$22,582	\$32,263
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	\$7,458	\$11,284	\$43,749	\$50,859	\$23,693	\$19,126
Người Philippine	\$7,598	\$10,506	\$60,024	\$48,748	\$8,308	\$15,763
Người gốc La tinh	\$6,209	\$10,608	\$46,114	\$49,001	\$23,595	\$15,659
Người Mỹ Bản địa	\$6,679	\$7,813	\$59,444	\$43,688	\$29,773	\$2,021
Sắc tộc khác	\$5,955	\$12,764	\$67,899	\$50,362	\$41,883	\$11,490
Người Polynesia	\$5,323	\$7,656	\$41,253	\$51,873	\$9,372	\$77,838
Người da trắng	\$8,267	\$11,531	\$64,234	\$44,970	\$21,271	\$16,902

# So sánh Phí dụng Theo Đầu người theo Sắc tộc/Chủng tộc, Mọi Lứa tuổi – Năm Tài khóa 04/05 và Năm Tài khóa 14/15



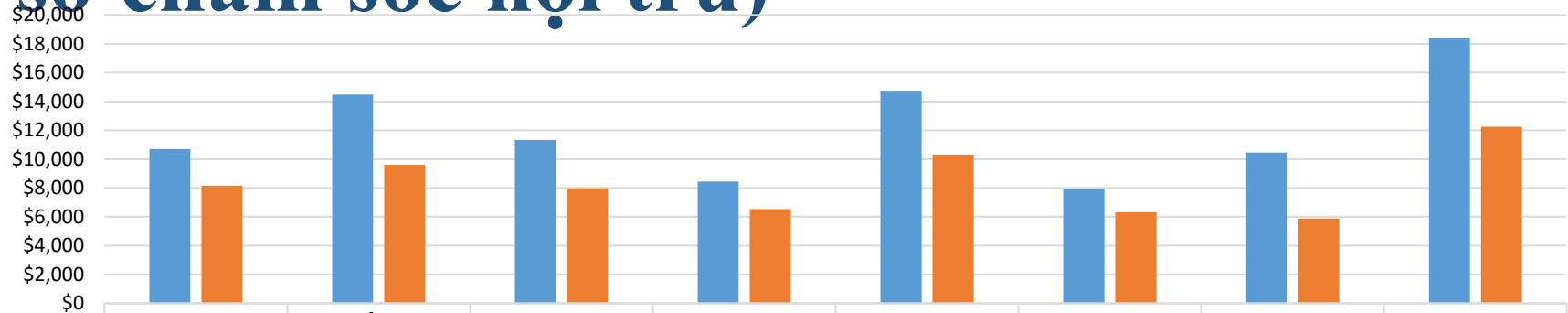
Dân tộc	% Tổng Phí dụng, Năm	
	Năm Tài khóa 04/05	Năm Tài khóa 14/15
Người Châu Á	\$7,288 (4%)	\$10,711 (6%)
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	\$9,585 (11%)	\$14,479 (10%)
Người Philippine	\$7,965 (2%)	\$11,326 (2%)
Người gốc La tinh	\$5,783 (21%)	\$8,452 (26%)
Người Mỹ Bản địa	\$8,419 (<1%)	\$14,740 (<1%)
Sắc tộc khác	\$6,288 (6%)	\$7,940 (8%)
Người Polynesia	\$6,898 (<1%)	\$10,458 (<1%)
Người da trắng	\$12,337 (56%)	\$18,412 (48%)

# So sánh Ủy quyền và Phí dụng theo Sắc tộc/Chủng tộc, Mọi Lứa tuổi – Năm Tài khóa 14/15



Dân tộc	% Dân số Người tiêu dùng		Dịch vụ được Ủy quyền Theo Đầu người	Phí dụng Theo Đầu người	Được sử dụng
		dùng			
Người Châu Á	6%		\$13,340	\$10,711	80%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	9%		\$17,282	\$14,479	84%
Người Philippine	2%		\$13,610	\$11,326	83%
Người gốc La tinh	38%		\$10,770	\$8,452	78%
Người Mỹ Bản địa	<1%		\$17,945	\$14,740	82%
Sắc tộc/Chủng tộc khác	12%		\$10,037	\$7,940	79%
Người Polynesia	<1%		\$12,732	\$10,458	82%
Người da trắng	32%		\$21,610	\$18,412	85%

# So sánh Phí dụng theo Sắc tộc/Chủng tộc – Năm Tài khóa 14/15 (không có người tiêu dùng sống tại cơ sở chăm sóc nội trú)



Tất cả Người tiêu dùng

■ All Consumers

■ Without Consumers Living in Residential Care

Không có người tiêu dùng sống trong Cơ sở Chăm sóc Nội trú

Người Châu Á

Người da đen/  
Người Mỹ  
Gốc Phi

Người Philippine

Người gốc  
La tinh

Người Mỹ  
Bản địa

Sắc tộc/  
Chủng tộc khác

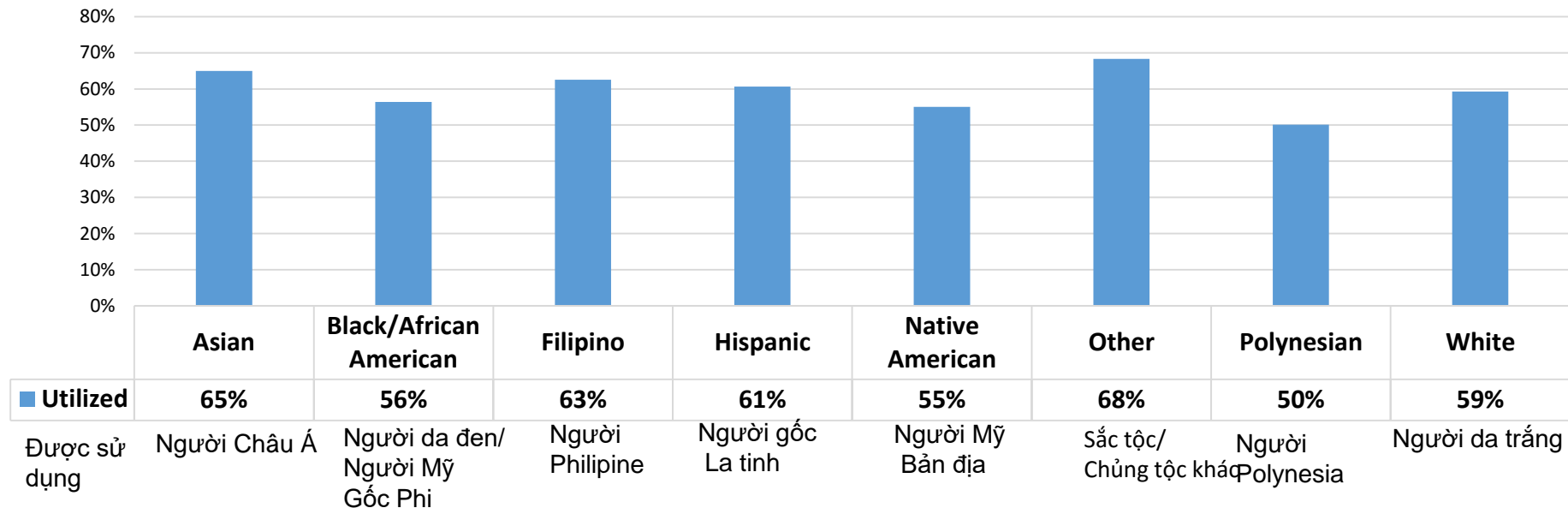
Người Polynesia

Người da trắng

Dân tộc	Tổng số người tiêu dùng	Phí dụng Theo Đầu người	% Tổng Dân số Người tiêu dùng
Người Châu Á	19,268	\$8,154	7%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	25,037	\$9,606	9%
Người Philippine	6,262	\$7,978	2%
Người gốc La tinh	115,062	\$6,539	40%
Người Mỹ Bản địa	942	\$10,315	<1%
Sắc tộc/Chủng tộc khác	38,304	\$6,307	13%
Người Polynesia	608	\$5,894	<1%
Người da trắng	83,234	\$12,244	29%

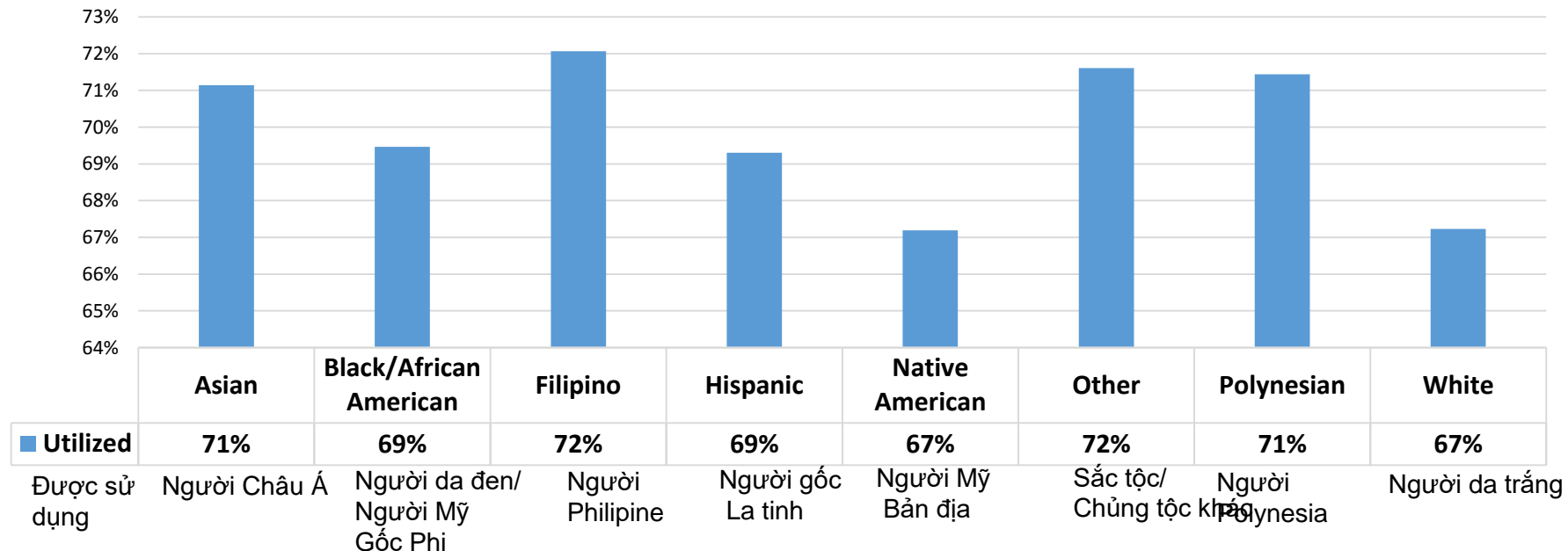
Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu ủy quyền không có người tiêu dùng sống tại cơ sở chăm sóc nội trú theo sắc tộc/chủng tộc.

# So sánh Ủy quyền và Phí dụng theo Sắc tộc/Chủng tộc, Sơ sinh đến 36 Tháng – Năm Tài khóa 14/15



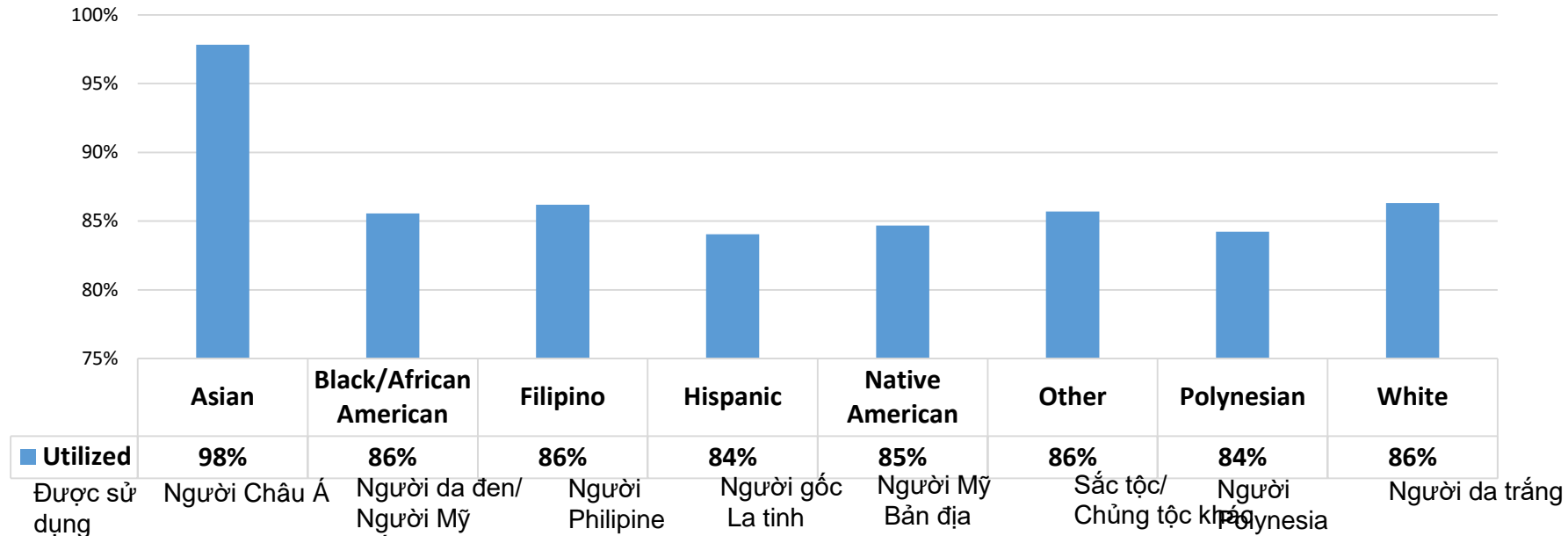
Dân tộc	% Tổng số Người tiêu dùng, Sơ sinh đến 36 Tháng	Ủy quyền Theo Đầu người	Phí dụng Theo Đầu người	Được sử dụng
Người Châu Á	7%	\$8,288	\$5,385	65%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	5%	\$7,446	\$4,197	56%
Người Philippine	1%	\$9,084	\$5,684	63%
Người gốc La tinh	42%	\$7,257	\$4,402	61%
Người Mỹ Bản địa	<1%	\$7,606	\$4,183	55%
Sắc tộc/Chủng tộc khác	26%	\$5,840	\$3,990	68%
Người Polynesia	<1%	\$6,947	\$3,482	50%
Người da trắng	19%	\$7,819	\$4,635	59%

# So sánh Ủy quyền và Phí dụng theo Sắc tộc/Chủng tộc, 3 Tuổi đến 21 Tuổi – Năm Tài khóa 14/15



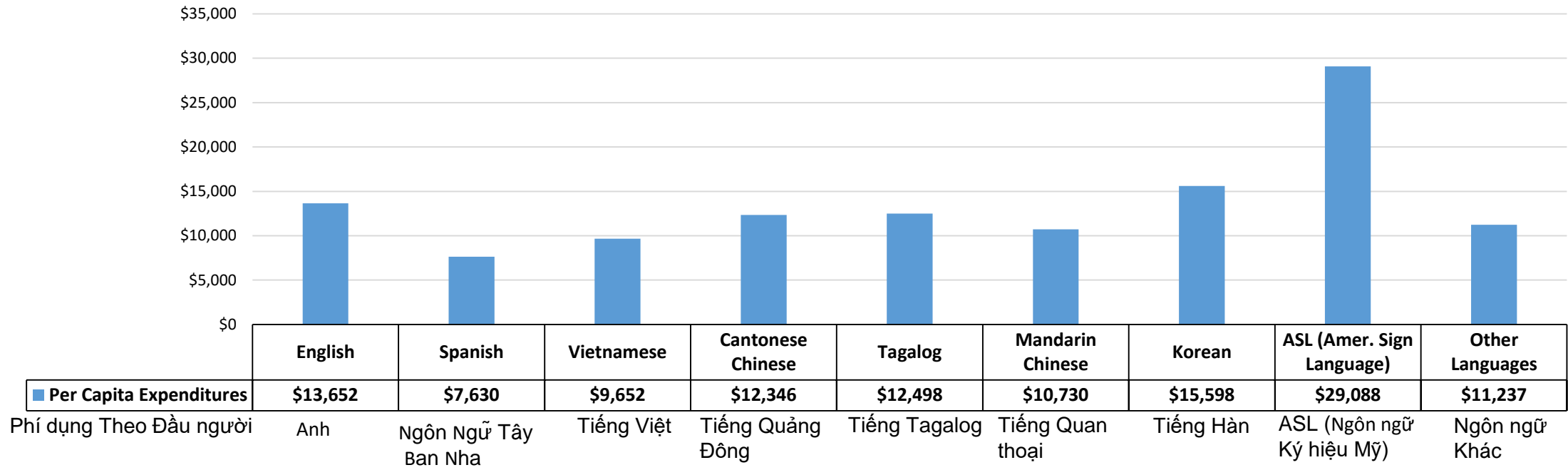
Dân tộc	% Tổng số Người tiêu dùng, 3 Tuổi đến 21 Tuổi	Ủy quyền Theo Đầu người	Phí dụng Theo Đầu người	Được sử dụng
Người Châu Á	7%	\$9,592	\$6,824	71%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	8%	\$8,237	\$5,722	69%
Người Philippine	2%	\$8,476	\$6,109	72%
Người gốc La tinh	44%	\$7,006	\$4,855	69%
Người Mỹ Bản địa	<1%	\$9,550	\$6,417	67%
Sắc tộc/Chủng tộc khác	13%	\$8,170	\$5,851	72%
Người Polynesia	<1%	\$6,788	\$4,849	71%
Người da trắng	25%	\$10,076	\$6,774	67%

# So sánh Ủy quyền và Phí dụng theo Sắc tộc/Chủng tộc, Từ 22 Tuổi Trở lên – Năm Tài khóa 14/15



Từ 22 Tuổi Trở lên	% Tổng số	Ủy quyền Theo Đầu người	Phí dụng Theo Đầu người	Được sử dụng
Người Châu Á	6%	\$19,568	\$19,144	98%
Người da đen/Người Mỹ Gốc Phi	12%	\$26,815	\$22,943	86%
Người Philippine	2%	\$21,754	\$18,749	86%
Người gốc La tinh	28%	\$20,852	\$17,522	84%
Người Mỹ Bản địa	<1%	\$27,881	\$23,606	85%
Sắc tộc/Chủng tộc khác	6%	85%	\$21,762	86%
Người Polynesia	<1%	\$22,351	\$18,825	84%
Người da trắng	46%	\$32,733	\$28,252	86%

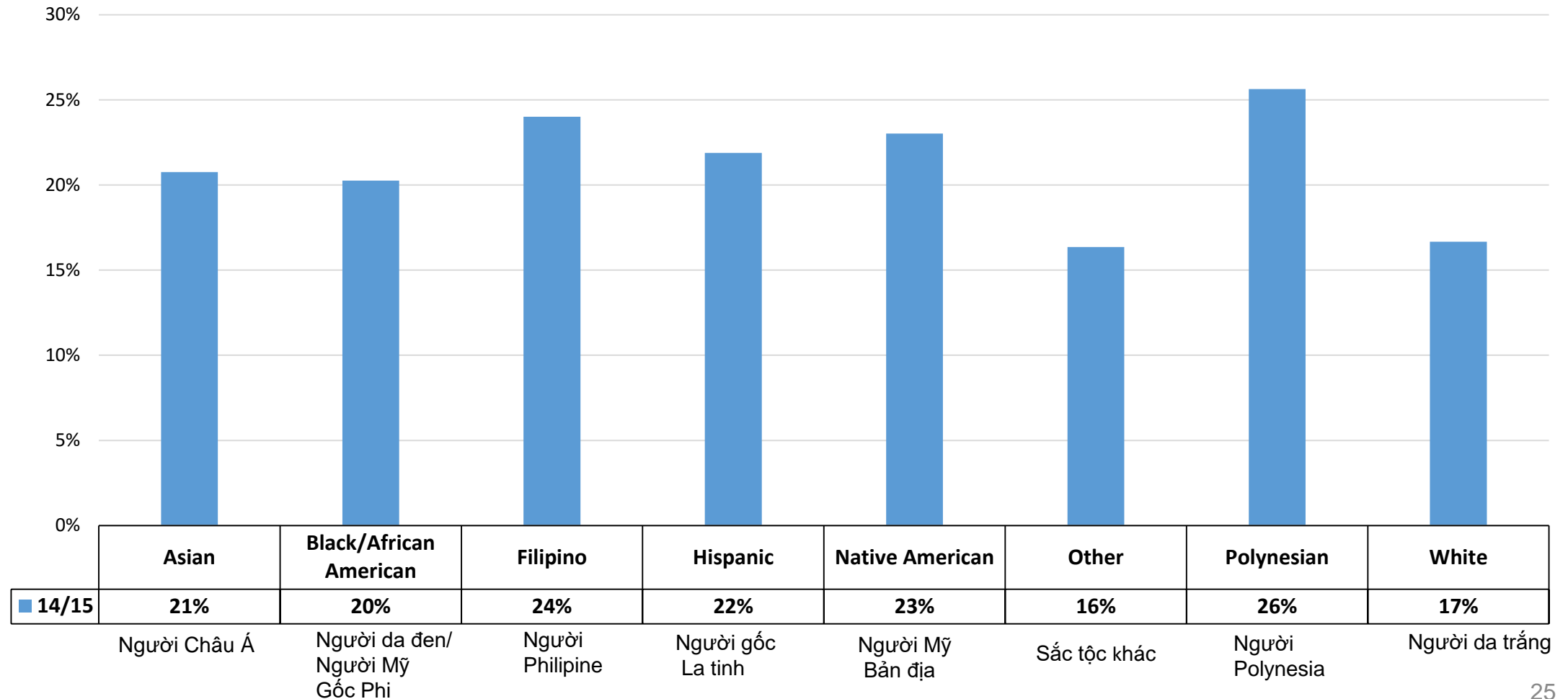
# So sánh Ủy quyền và Phí dụng theo Ngôn ngữ, Mọi Lứa tuổi – Năm Tài khóa 14/15



<u>Ngôn ngữ</u>	<u>Ủy quyền Theo Đầu người</u>	<u>Phí dụng Theo Đầu người</u>	<u>Được sử dụng</u>
Tiếng Anh	\$17,018	\$13,652	80%
Tiếng Tây Ban Nha	\$9,830	\$7,630	78%
Tiếng Việt	\$12,114	\$9,652	80%
Tiếng Quảng Đông	\$14,309	\$12,346	86%
Tiếng Tagalog	\$15,005	\$12,498	83%
Tiếng Quan thoại	\$13,271	\$10,730	81%
Tiếng Hàn	\$19,270	\$15,598	81%
ASL (Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ)	\$35,556	\$29,088	82%
Ngôn ngữ Khác	\$17,573	\$11,237	64%



# So sánh Người tiêu dùng không POS theo Sắc tộc – Năm Tài khóa 14/15



# Chủ đề

- Thông tin nhân khẩu của người tiêu dùng đã thay đổi trong 10 năm qua.
  - Từ năm 2006 đến năm 2016, dân số người tiêu dùng đã tăng 42%.
  - Năm 2006, người da trắng chiếm 43% dân số người tiêu dùng, đại diện cho nhóm dân tộc lớn nhất. Đến năm 2016, người gốc Latinh đã trở thành nhóm dân tộc lớn nhất, chiếm 37% tổng số người tiêu dùng được trung tâm khu vực phục vụ.
  - 75% người tiêu dùng/gia đình cho biết tiếng Anh là ngôn ngữ chính của họ.

# Chủ đề, tiếp theo

- Loại tình trạng cư trú ảnh hưởng đến phí dụng theo đầu người POS.
  - Dịch vụ chăm sóc ngoài nhà có phí dụng theo đầu người cao nhất.
  - Người tiêu dùng từ 22 tuổi trở lên có phí dụng theo đầu người cao hơn đáng kể.
- Dữ liệu phản ánh chênh lệch trong phí dụng POS theo sắc tộc và ngôn ngữ.
  - Người gốc Latinh có phí dụng theo đầu người thấp thứ hai; tuy nhiên, họ là nhóm dân tộc lớn nhất được trung tâm khu vực phục vụ.
  - Tiếng Tây Ban Nha có phí dụng theo đầu người thấp nhất theo ngôn ngữ.
  - Người tiêu dùng gốc Châu Á, từ 22 tuổi trở lên, có tỷ lệ sử dụng cao nhất.
  - Tiếng Quảng Đông có tỷ lệ sử dụng cao nhất theo ngôn ngữ.
  - Người da trắng có dịch vụ ủy quyền và phí dụng theo đầu người cao hơn tất cả các nhóm dân tộc khác.

Ý kiến và phản hồi của công chúng được khuyến khích và có thể được cung cấp qua trang mạng tại:

[www.surveymonkey.com/r/dds-pos](http://www.surveymonkey.com/r/dds-pos)